

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày: 30-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tình; Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiên Hiệp - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn H**, tên gọi khác: không có, sinh năm 1993. Nơi sinh: Huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Lương Văn P, sinh năm 1967. Con bà: Lò Thị P, sinh năm 1968. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Lò Thị T sinh năm 1996. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án đều chưa được xóa án tích, cụ thể:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2013/HSST ngày 19/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lương Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, buộc Lương Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo mới thi hành được 2.200.000 đồng. Hiện chưa được xóa án tích.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lương Văn H 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lương Văn H 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự,

tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội và bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lường Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 03 tháng tù. Đến ngày 12/3/2021 Lường Văn H chấp hành xong án phạt tù. Hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 26/4/2021 đến ngày 05/5/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Bảo T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/4/2021, H đi bộ từ nhà đến nhà anh Nguyễn Quang H sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T để gặp Hồ Văn M sinh năm 1995, trú tại xã C, huyện T, tỉnh Lai Châu đang làm thợ xây nhà cho anh H mục đích hỏi vay tiền của M. Khi đến nhà H, H đi lên tầng hai ngôi nhà đang xây thì gặp M, tại đây H hỏi vay tiền của Mạnh nhưng M không có tiền cho vay. Do không vay được tiền nên H đi xuống tầng một rồi tiếp tục đi đến vị trí gần giường ngủ của thợ xây để hút thuốc lào. Khi đang hút thuốc lào, H nhìn thấy tại đầu giường ngủ có một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Reno4, màu xanh dương của anh Nguyễn Bảo T sinh năm 1991, trú tại khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu đang sạc pin (*khi đó anh T đang là thợ xây nhà cho Nguyễn Quang H*). Lúc này H quan sát xung quanh không thấy ai để ý nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau đó H dùng tay rút chiếc điện thoại ra khỏi sạc pin cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra khỏi nhà. Sau khi lấy được chiếc điện thoại, H mang đến cửa hàng mua, bán điện thoại H Mobile của anh Trần Văn H sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện T để bán. Tại cửa hàng qua trao đổi H đồng ý bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho anh H với giá 4.000.000 đồng nhưng không nói cho H biết chiếc điện thoại do trộm cắp mà có. Sau khi thống nhất giá bán điện thoại xong thì H lại mua của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng, màu trắng xám với giá 1.500.000 đồng (kèm theo 01 bộ sạc điện thoại Iphone gồm củ và dây sạc màu trắng), mua 01 thẻ cào nạp tiền điện thoại của nhà mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng và trả cho H số tiền 400.000 đồng do H mua nợ của H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel I2i 120 màu trắng xanh từ trước. Sau khi trừ tiền nợ và các khoản đã mua, H đưa lại cho H số tiền 2.000.000 đồng còn lại. Có tiền H đi uống nước, mua thuốc lá hết 242.000 đồng và lấy chiếc thẻ cào điện thoại vừa mua ra sử dụng. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày H bị Công an huyện Tân Uyên bắt, thu giữ số tiền 1.758.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng, màu trắng xám kèm theo 01 bộ sạc điện thoại Iphone gồm củ và dây sạc màu

trắng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel I2i 120 màu trắng xanh, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO Reno4, màu xanh dương, đã qua sử dụng có trị giá là 4.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên tiến hành trưng cầu giám định số tiền 1.758.000 đồng thu giữ của Lường Văn H do bán chiếc điện thoại trộm cắp mà có. Tại bản Kết luận giám định số 326/KLGD-TL ngày 07/5/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 1.758.000 đồng bao gồm: 08 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có mã số hiệu lần lượt là QO 11604525, NN 11367206, FC 19464627, CF 19071734, SM 11296529, TM 19642458, MI 14668740, CD 19156980; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 có mã số hiệu TK 10495537; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng có mã số hiệu lần lượt là TG 19167498, PR 18440039; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng có mã số hiệu RT 18268507; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng có mã số hiệu DX 3312351; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng có mã số hiệu HO 1575658; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng có mã số hiệu LY 8972370 gửi giám định đều là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ của Lường Văn H số tiền 1.758.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng xám, IMEI: 355396074464705 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel I2i 120 màu trắng xanh, IMEI 1: 353872085154552, số IMEI 2: 353872085154560 và 01 bộ sạc điện thoại Iphone (*gồm củ sạc và dây sạc*), màu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Thu giữ của Trần Văn H 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO Reno4, màu xanh dương, số IMEI 1: 860577048383638, số IMEI 2: 860577048383620, đã qua sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO Reno4, màu xanh dương, số IMEI 1: 860577048383638, số IMEI 2: 860577048383620, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Bảo T, sinh năm 1991, trú tại khu X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Cơ quan CSĐT công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho Nguyễn Bảo T.

Vật chứng còn lại gồm: Số tiền 1.758.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng xám, IMEI: 355396074464705 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel I2i 120 màu trắng xanh, IMEI 1: 353872085154552, số IMEI 2: 353872085154560, đã qua sử dụng và 01 bộ sạc điện thoại Iphone (*gồm củ sạc và dây sạc*), màu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Về dân sự: Bị cáo Lường Văn H đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 4.000.000 đồng là tiền bán chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp, anh H đã nhận đủ số tiền và không đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-TU, ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố bị cáo Lường Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lương Văn H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Bị cáo Lương Văn H là đối tượng có 03 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy các bản án đó để làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Lợi dụng sơ hở của chủ sở H, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/4/2021, tại gia đình anh Nguyễn Quang Huy, trú tại tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lương Văn H đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO Reno4, màu xanh dương, đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng của anh Nguyễn Bảo T rồi mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Lương Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng và học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình rồi xây dựng gia đình riêng. Bị cáo có 03 tiền án đã được nêu ở trên hiện chưa được xóa án tích. Sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và

trở về địa phương bị cáo không chấp hành pháp luật tiếp tục phạm tội ngày 26/4/2021 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đến ngày 05/5/2021 bị cáo bị khởi tố.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở H tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Bảo T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H vắng mặt. Tuy nhiên anh Nguyễn Bảo T đã nhận lại chiếc điện thoại mà bị cáo H đã trộm cắp và anh Trần Văn H đã nhận lại số tiền 4.000.000 đồng do bị cáo hoàn trả nên bị hại không yêu cầu bồi thường và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Vật chứng còn lại trong vụ án gồm: Số tiền 1.758.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng xám, IMEI: 355396074464705 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel I2i 120 màu trắng xanh, IMEI 1: 353872085154552, số IMEI 2: 353872085154560, đã qua sử dụng và 01 bộ sạc điện thoại Iphone (*gồm củ sạc và dây sạc*), màu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Đây là những tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên số tiền 1.758.000 đồng cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng xám, IMEI: 355396074464705; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel I2i 120 màu trắng xanh, IMEI 1: 353872085154552, số IMEI 2: 353872085154560; 01 bộ sạc điện thoại Iphone (*gồm củ sạc và dây sạc*), màu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng cần phải tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước.

[7] Những vấn đề có liên quan: Đối với Trần Văn H là chủ cửa hàng mua bán điện thoại đã mua chiếc điện thoại do Lương Văn H trộm cắp. Quá trình điều tra xác định H không biết chiếc điện thoại trên là do H trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên không đề cập xử lý đối với Trần Văn H là hoàn toàn đúng theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2, 5 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn H 03 (Ba) năm tù. Trừ thời gian tạm giữ 09 (Chín) ngày, bị cáo còn phải chấp hành 02 (Hai) năm 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.758.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng);

Tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng xám, IMEI: 355396074464705; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel I2i 120 màu trắng xanh, IMEI 1: 353872085154552, số IMEI 2: 353872085154560; 01 bộ sạc điện thoại Iphone (gồm củ sạc và dây sạc), màu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng: Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 29/7/2021 giữa cơ quan CSĐT - Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Thanh